

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 27-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Bà Nguyễn Thị Phin

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. LVM, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1994 tại Sơn La. Nơi cư trú: Bản A (nay là bản A1), xã B, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NLQ1 và bà NLQ2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam ngày 13/11/2019; có mặt.

2. LVC, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1990 tại Sơn La. Nơi cư trú: Bản A (nay là bản A1), xã B, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NLQ1 và bà NLQ2; có vợ là D và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam ngày 13/11/2019; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo LVM: Bà E, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Công ty Cổ phần BH; trụ sở: Số 95 Đường F, xã G, huyện H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông NLQ1; địa chỉ: Bản A1, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La; có mặt;
2. Bà NLQ2; địa chỉ: Bản A1, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La; có mặt;
3. Anh NLQ3; địa chỉ: Số 129A Đường I, phường J, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
4. Chị NLQ4; địa chỉ: Đội 1, thôn L, xã G, huyện H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
5. Bà NLQ5; địa chỉ: Số 41 đường I M, xã N, huyện O, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
6. Anh NLQ6; địa chỉ: Xóm 6, xã P, huyện Q, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh NLC1; vắng mặt;
2. Anh NLC2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 11/8/2019 LVM rủ anh trai là LVC đi xe đạp, mang theo dụng cụ là kìm điện, kìm cộng lực, kéo cắt tôn, xà beng, tuốc lơ vít và dao đục trong bao dứa từ chỗ ở, thôn M, xã N, huyện H, thành phố Hải Phòng đến bãi đất trống thuộc dự án khu tái định cư R, phường S, quận K, thành phố Hải Phòng để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, LVC giấu xe đạp vào bãi cỏ sát bờ tường bao nhà dân. Quan sát thấy không có người trông coi nên LVM và LVC đi kiểm tra các tủ điện thấy hệ thống điện đều chưa đấu nối với điện lưới. LVM cầm kìm điện, LVC cầm xà beng và kìm cộng lực đi đến vị trí đặt các tủ điện để cắt dây điện, LVM bê nắp bê tông phía sau tủ điện, LVC mở cánh tủ điện phía trước rồi cả hai thay nhau vừa cắt dây điện vừa cảnh giới. Trong khi đang cắt thì bị lực lượng Công an phường Quán Toan phát hiện bắt quả tang LVM cùng tang vật là ba đoạn dây đồng trần đưa về trụ sở Công an phường Quán Toan lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; còn LVC bỏ chạy. Ngày 12/8/2019 LVC đến Công an phường Quán Toan đầu thú. Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận, trước đó đã ba lần chở nhau bằng xe đạp đến khu vực đất trống thuộc dự án khu tái định cư R, phường S, quận K, thành phố Hải Phòng trộm cắp dây cáp điện tại các tủ điện, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 08/8/2019 LVC chở LVM bằng xe đạp mang theo dao gọt hoa quả, dao rựa, tuốc lơ vít đến khu vực đèn chiếu sáng số 02, thấy có một đoạn dây cáp điện vỏ bọc cao su màu đen hình trụ nổi lên khỏi mặt đất khoảng 50cm, đường kính 05cm, LVC dùng dao tách vỏ bọc cao su chặt đứt các lõi dây điện. Sau đó đến tủ điện số 06, bê nắp bê tông phía sau tủ điện dùng tay kéo hai đoạn dây cáp điện màu đen được một đoạn 05m và một đoạn khoảng từ 15 đến 20m mang về nhà tước vỏ cao su, rồi cuộn lõi dây đồng thành cuộn mang bán cho chị NLQ4 là nhân viên cơ sở thu mua phế liệu của anh NLQ3 tại thôn M, xã N, huyện H, thành phố Hải Phòng được 4.000.000 đồng ăn tiêu và mua ma túy sử dụng.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 09/8/2019 LVC đi xe đạp chở LVM mang theo dao rựa, kéo cắt tôn, gong gà đến khu vực tủ điện số 05, 06 mở nắp bảng điện cột đèn cao áp và mở nắp bê tông phía sau tủ điện dùng tay kéo hai đoạn dây cáp điện màu đen (một đoạn dài khoảng 20 cm, một đoạn dài khoảng 05 cm), đường kính khoảng 01cm, sau đó cuộn lại cho lên xe đạp chở đến bán cho anh NLQ6 là nhân viên cơ sở thu mua phế liệu của anh NLQ3 tại thôn M, xã N, huyện H, thành phố Hải Phòng được 1.300.000 đồng ăn tiêu và mua ma túy sử dụng.

Lần thứ ba: Khoảng 02 giờ 10/8/2019, LVC cùng LVM tiếp tục quay lại khu đất thuộc dự án đầu giá quyền sử dụng đất tổ R cắt trộm một đoạn dây cáp điện màu đen, dài khoảng 15m, đường kính khoảng 01cm từ đèn cao áp đến tủ điện số 06 sau đó mang bán cho anh NLQ3 lấy số tiền 450.000 đồng ăn tiêu và mua ma túy sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 11/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận K kết luận: Cáp điện ký hiệu Cu/XLPE/PVC 3x50 + 1x35 loại cáp điện Cadisun do Công ty cổ phần T sản xuất là 38m trị giá 17.427.104 đồng; Cáp ký hiệu Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x6 loại cáp điện Cadisun do Công ty cổ phần T sản xuất là 37m trị giá 3.019.829 đồng; 03 đoạn dây đồng trần dài 47,75m loại dây tiếp địa liên hoàn M10 do Công ty cổ phần T sản xuất là 45,75m trị giá 1.109.529 đồng. Tổng trị giá là 21.556.462 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại là Công ty Cổ phần BH (sau đây gọi tắt là Công ty) vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại khai: Tài sản Công ty bị trộm cắp là khoảng 38m dây cáp ký hiệu Cu/XLPE/PVC3x50 + 1x35; 37m dây cáp ký hiệu Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x6; 37m dây tiếp địa liên hoàn M10. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp khoảng 25.000.000 đồng, nhưng bố của các bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho Công ty số tiền 18.000.000 đồng; Công ty không còn yêu cầu, đề nghị gì khác về vấn đề bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo LVM và LVC về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo LVM bào chữa và tranh luận: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đối với bị cáo LVM về tội danh và điều luật áp dụng, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng là hai tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo LVM mức án dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo LVM và LVC về tội Trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo LVM mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo LVC mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 dao gọt hoa quả (dài 20 cm có phần lưỡi sáng màu, cán bằng nhựa đen, mũi dao nhọn); 01 dao (dài 40cm, lưỡi dao màu nâu xám, mũi dao vuông, cán dao quấn cao su màu đen,); 01 kìm cộng lực (dài 70cm, tay bọc nhựa, màu xanh đen); 01 gọng gà màu xám đen (dài 01m); 01 kìm điện cán màu đen đỏ; 01 bao dứa màu trắng bên trong đựng nhiều mảnh nhựa ống màu đen, trắng, sợi nilon màu trắng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 03 đoạn dây kim loại đồng có tiết diện 10mm² (chiều dài 45,75m); trả lại bà NLQ5 01 xe đạp mini màu đỏ đã qua sử dụng. Đối với số tiền 5.750.000 đồng do các bị cáo bán các đoạn dây cáp điện là tiền do phạm tội mà có, nên buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền 5.750.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo LVM thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí, bị cáo LVC phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng: Bị hại là Công ty Cổ phần BH, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở xác định: Trong các ngày từ 08 đến 11/8/2019 LVM và LVC đã thực hiện hành vi cắt trộm dây cáp điện ở các tủ điện tại khu đất trống thuộc dự án khu tái định cư R, phường S, quận K, thành phố Hải Phòng. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 21.556.462 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội và tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo: Bị cáo LVM là người khởi xướng, rủ rê bị cáo LVC cùng trộm cắp tài sản, sau đó các bị cáo đã chuẩn bị công cụ dùng vào việc phạm tội và cùng nhau thực hiện hành vi cắt trộm dây cáp điện để bán lấy tiền ăn tiêu. Do vậy, cần đánh giá vai trò đồng phạm của bị cáo LVM cao hơn bị cáo LVC.

[6] Các bị cáo đã bốn lần thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện từ ngày 08 đến 11/8/2019, nhưng tài sản trộm cắp vào các ngày 08,09 và 10/8/2019 không thu hồi được và Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K không đủ căn cứ để định giá về giá trị tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp trong từng ngày cụ thể. Do vậy, không có căn cứ xác định các bị cáo phạm tội nhiều lần.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nhận tội và khai ra những hành vi phạm tội khác của mình mà chưa bị phát hiện. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo LVC đã ra đầu thú, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác đối với các bị cáo.

[9] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù thỏa đáng; buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đảm bảo trừng trị người phạm tội, giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Ông NLQ1 (bố của các bị cáo) đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng; bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác về vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 dao gọt hoa quả (dài 20cm có phần lưỡi sáng màu, cán bằng nhựa đen, mũi dao nhọn); 01 dao (dài 40cm, lưỡi dao màu nâu xám, mũi dao vuông, cán dao quắn cao su màu đen); 01 kìm cộng lực (dài 70cm, tay bọc nhựa, màu xanh đen); 01 gong gà màu xám đen (dài 01m); 01 kìm điện cán màu đen đỏ; 01 bao dứa màu trắng bên trong đựng nhiều mảnh nhựa ống màu đen, trắng, sợi nylon màu trắng là công cụ dùng vào việc phạm tội, chủ sử dụng của tài sản (01 kìm cộng lực, 01 gong gà, 01 kìm điện) không yêu cầu nhận lại nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 03 đoạn dây kim loại đồng có tiết diện 10mm² (chiều dài 45,75m) là tài

sản do phạm tội mà có, bị hại không yêu cầu nhận lại nên tịch thu sung quỹ Nhà Nước. Đối với 01 chiếc xe đạp mini màu đỏ là tài sản của bà NLQ5; khi cho các bị cáo mượn xe, bà NLQ5 không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên trả lại bà NLQ5 01 chiếc xe đạp mini màu đỏ đã qua sử dụng.

[13] Đối với số tiền 5.750.000 đồng là tiền do các bị cáo phạm tội mà có. Tuy nhiên, các bị cáo đã phải bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, nên cần xác định số tiền 5.750.000 đồng không còn là tiền thu lợi bất chính. Do vậy, không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền 5.750.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[14] Đối với NLQ3, chủ cửa hàng thu mua phế liệu tại xã N, huyện H cùng nhân viên là NLQ4, NLQ6 có hành vi thu mua lõi dây cáp điện; cho bị cáo LVM và LVC mượn kéo cắt tôn, gong gà, kìm cộng lực và tiền. Nhưng khi cho mượn dụng cụ không biết các bị cáo dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Và khi bán tài sản, các bị cáo không nói cho NLQ3, NLQ4, NLQ6 về nguồn gốc của tài sản là do phạm tội mà có nên chưa đủ căn cứ xác định NLQ3, NLQ4 và NLQ6 có hành vi đồng phạm về tội Trộm cắp tài sản hoặc Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[15] Đối với số tiền 18.000.000 đồng ông NLQ1 đã nộp thay cho các bị cáo để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Tại phiên tòa, ông NLQ1 khai nhận khoảng 9.000.000 đồng là tiền của các bị cáo gửi ông, số tiền còn lại là của ông nhưng ông không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Về án phí: Bị cáo LVM thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên căn cứ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo LVC phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo LVM 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/11/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo LVC 09 (chín)

tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/11/2019.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ 01 dao gọt hoa quả (dài 20cm có phần lưỡi sáng màu, cán bằng nhựa đen, mũi dao nhọn); 01 dao (dài 40cm, lưỡi dao màu nâu xám, mũi dao vuông, cán dao quấn cao su màu đen); 01 kìm cộng lực (dài 70cm, tay bọc nhựa, màu xanh đen); 01 gong gà màu xám đen (dài 01m); 01 kìm điện cán màu đen đỏ; 01 bao dứa màu trắng bên trong đựng nhiều mảnh nhựa ống màu đen, trắng, sợi nylon trắng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 03 đoạn dây kim loại đồng có tiết diện 10mm² (chiều dài 45,75m); trả lại bà NLQ5 01 chiếc xe đạp mini màu đỏ.

(Đặc điểm vật chứng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo LVM được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo LVC phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV27);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hữu Hường